

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/DS-ST
Ngày 09-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Huy.

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa bà Võ Thuý Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958.

Nơi ĐKKHKT: Ấp K, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983, trú tại: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo uỷ quyền (hợp đồng uỷ quyền ngày 12 tháng 11 năm 2024) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Ngô Hữu T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Bà Tô Mỹ N, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và tại phiên toà người đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Hồ Văn K trình bày: Vào ngày 28 tháng 10 năm 2022 bà Nguyễn Thị V có nhận cầm cố của ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N một căn nhà có chiều ngang 4,9m, chiều dài 25m; tổng diện tích 125m², nhà tọa lạc tại Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Ông T và bà N cầm cố nhà cho bà V để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng. Sau khi vay tiền ông T, bà N trả cho bà V được 8 tháng tiền lãi với số tiền 72.000.000 đồng. Ông đại diện cho bà V yêu cầu toà án chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà được xác lập ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị V với ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N. Yêu cầu ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm đối trừ số tiền lãi ông T, bà N đã trả cho bà V 72.000.000 đồng.

- Tại phiên toà bị đơn bà Tô Mỹ N trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 28 tháng 10 năm 2022 bà và ông T có cố cho bà V căn nhà diện tích 125m² để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Sau khi vay tiền bà và ông T có trả lãi cho bà V mỗi tháng 9.000.000 đồng, bà trả lãi cho bà V được gần một năm thì không trả lãi cho bà V vì bà làm ăn thua lỗ, khi trả lãi cho bà V bà đưa tiền trực tiếp cho bà V và bà V không có làm biên nhận. Bà V thừa nhận chỉ trả lãi 8 tháng với số tiền 72.000.000 đồng bà đồng ý đã trả cho bà V số tiền lãi 72.000.000 đồng. Bà đồng ý chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà với bà V, bà đồng ý trả cho bà V số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, đối trừ với số tiền lãi bà đã trả cho bà V 72.000.000 đồng. Hiện nay bà và ông T đã ly hôn nên bà yêu cầu Toà án xem xét buộc ông T trả nợ cùng bà.

- Bị đơn bà ông Ngô Hữu T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị V với ông Ngô Hữu T, bà Tô Mỹ N. Buộc ông Ngô Hữu T, bà Tô Mỹ N trả cho bà Nguyễn Thị V 300.000.000 đồng. Buộc ông Ngô Hữu T, bà Tô Mỹ N phải trả lãi suất 20% đối với số tiền vay 300.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm đối trừ 72.000.000 đồng bị đơn đã trả lãi trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị V cho rằng ông Ngô Hữu T có cố cho bà một căn nhà diện tích 125m² để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng 3%, bà V yêu cầu chấm dứt hợp đồng cố nhà và yêu cầu ông T, bà N trả số tiền vay 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp*

đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Ngô Hữu T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ngô Hữu T.

[3] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà. Tại phiên tòa bà Tô Mỹ N đồng ý chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà với bà Nguyễn Thị V. Xét thấy sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bà Tô Mỹ N. Chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà được xác lập ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị V với ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N.

[4] Đối với hợp đồng vay tài sản: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cho rằng ông T, bà N có vay của bà V số tiền 300.000.000 đồng, nên ông đại diện cho bà V yêu cầu ông T, bà N trả số tiền vay là 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N thừa nhận bà và ông T có vay của bà V số tiền 300.000.000 đồng và chưa trả tiền vay cho bà V. Xét thấy việc ông T, bà N có vay của bà V 300.000.000 đồng là có thật thể hiện tại hợp đồng cầm cố nhà có chữ ký của ông T, bà N và bà N đã thừa nhận tại phiên tòa. Do đó, bà V yêu cầu ông T, bà N trả 300.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Lãi suất thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị V với ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N thể hiện tại hợp đồng cầm cố nhà mỗi tháng 3 % là cao so với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Lãi tháng là 1,66%, lãi ngày là 0,055%. Tiền lãi được tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09 tháng 4 năm 2025 là 02 năm 05 tháng 11 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là $(300.000.000đ \times 02 \text{ năm} \times 20\%) + (300.000.000đ \times 05 \text{ tháng} \times 1,66\%) + (300.000.000đ \times 11 \text{ ngày} \times 0,055\%) = 146.715.000$ đồng trừ số tiền lãi đã trả 72.000.000 đồng, số tiền lãi ông T, bà N còn phải trả là 74.715.000 đồng. Như vậy ông Ngô Hữu T, bà Tô Mỹ N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V tổng gốc và lãi với số tiền 374.715.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị V được chấp nhận nên bà V không phải chịu án phí (bà V được miễn nộp tiền tạm ứng án phí). Ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với

số tiền 18.735.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 309, Điều 315, Điều 363, Điều 366, Điều 368 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 167 của Luật đất đai năm 2013 và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bà Tô Mỹ N. Chấm dứt hợp đồng cầm cố nhà được xác lập ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa bà Nguyễn Thị V với ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V 374.715.000 đồng (ba trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Ngô Hữu T và bà Tô Mỹ N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.735.750 đồng (mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều